

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Chí Cường – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: số 32/1, khu phố 7, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R và bà Lê Thị T; Bản thân chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khóm 3, phường Tân Th, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị H (chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Mai Th và có 01 người con sinh năm 1999; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Như Kh, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: số 1D/2, khu phố 7, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố Bình Quân 1, đường Võ Văn M, Phường 4, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn Tân Ph, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Xuân Kh, xã Hòa Khánh N, huyện Đức H, tỉnh Long An.

5. Ông Hồ Khánh H, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 3, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

6. Ông Lê Trung H (vắng mặt);

Địa chỉ: xã Đức Hòa H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

7. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 267 khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

8. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

9. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 3/3/8, khu phố 4, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

10. Ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 3B/1 đường Phan Văn M, khu phố 7, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

11. Ông Nguyễn Trúc Ph, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

12. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

13. Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

14. Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Lợi Đ, xã Long Đ, huyện Long Ph, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo kế hoạch công tác của Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Bến Lức được Lãnh đạo Công an huyện Bến Lức duyệt. Ngày 16/01/2021, Tổ

tuần tra số 02 thực hiện tuần tra, kiểm soát cơ động tuyến: đường tỉnh 830, 830B, 830C, thị trấn Bến Lức, xã Nhựt Chánh từ 20 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút. Khoảng 21 giờ ngày 16/01/2021, Tổ tuần tra số 02 gồm các ông Nguyễn Văn N, Trần Như Kh, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn Ph, Hồ Khánh H, Lê Trung H, Nguyễn Thế H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T, Đặng Hoàng A, Nguyễn Trúc Ph tuần tra tại khu vực đường số 9, Khu phố 9, thị trấn Bến Lức phát hiện 02 xe mô tô do ông Lê Văn Kh điều khiển chở bà L chạy trước và xe mô tô do bà Trần Thị Bích H điều khiển chở bà Trần Thị Kim T chạy sau lưu thông hướng ngược chiều có dấu hiệu đã sử dụng rượu, bia nên ông Ph ra tín hiệu dừng 02 xe để kiểm tra giấy tờ và yêu cầu ông Kh, bà H thối nồng độ cồn nhưng bà H không chấp hành, lớn tiếng cự cãi với ông Ph; bà T đứng kế bên lớn tiếng, dùng lời lẽ chửi nguyền cản lực lượng làm nhiệm vụ nên ông Kh đến giải thích cho bà T và bà H thì bà H chấp hành đo nồng độ cồn kiểm tra. Khi có kết quả, ông Ph lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính nhưng bà H không chấp hành và không đồng ý ký tên vào biên bản. Lúc này, bà T dẫn xe vi phạm biển số 62H1-103.74 của bà H bỏ đi, thì bị ông Kh ngăn lại nên bà T lớn tiếng chửi ông Kh và đánh vào ngực ông Kh 01 cái thì bị ông Kh chụp tay bà T lại, không chế xuống đường, bà T dùng chân đạp trúng vào bụng ông Kh 01 cái. Cùng lúc này, ông Nguyễn Thành Đ chở ông Nguyễn Văn P chạy ngang thấy bà T bị không chế nằm xuống đường nên ông Ph xông vào đánh trúng vào miệng ông Kh 01 cái làm chảy máu môi dưới thì Tổ tuần tra đến không chế ông Ph và bà T còn ông Đ đứng bên ngoài chửi bới. Sau đó, tổ tuần tra trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức để đưa tất cả về trụ sở Công an thị trấn Bến Lức làm việc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/TgT.21-PY ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Trần Như Kh là 01%.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBL ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Thị Kim T từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P có hành vi gây thương tích cho ông Trần Như Kh với tỷ lệ thương tích 01%. Quá trình giải

quyết vụ án, ông Kh không yêu cầu bị cáo T, Ph phải bồi thường chi phí điều trị thương tích nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là đúng tội các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Trần Như Kh trình bày: Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P có hành vi gây thương tích cho ông với tỷ lệ thương tích 01%. Ông Kh không yêu cầu bị cáo T, bị cáo Ph bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét hành vi của bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P khai nhận, bị cáo T và bị cáo Ph là những người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 21 giờ ngày 16/01/2021, sau khi dự tiệc xong, bà Trần Thị Bích H điều khiển xe mô tô biển số 62H1-103.74 chở bị cáo T lưu thông ngược chiều tại khu vực đường số 9, khu phố 9, thị trấn Bến Lức thì bị lực lượng Công an giao thông đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính và đo nồng độ cồn; khi có kết quả kiểm tra nồng độ cồn, tổ tuần tra Công an giao thông tiến hành lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện vi phạm là xe mô tô biển số 62H1-103.74 thì bị cáo T có những lời lẽ xúc phạm và có hành vi dùng tay đánh vào ngực ông Kh 01 cái. Khi ông Kh chụp tay bị cáo T, không chế xuống đường thì bị cáo T tiếp tục dùng chân đạp trúng vào bụng ông Kh 01 cái. Cùng lúc này, ông Nguyễn Thành Đ chở bị cáo Nguyễn Văn P chạy ngang thấy bị cáo T bị không chế nằm xuống đường nên bị cáo Ph xông vào đánh trúng vào miệng ông Kh 01 cái làm chảy máu môi dưới với mục đích ngăn cản ông Kh để cho bị cáo T chạy thoát vì bị cáo T làm chung công ty với bị cáo Ph. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/TgT.21-PY ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Trần Như Kh là 01%. Lời khai nhận tội của bị cáo T, Ph tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức và đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, uy tín của chính những người thi hành công vụ.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân các bị cáo thuộc thành phần lao động thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn P có cha ông Nguyễn Văn Đ và mẹ bà Trần Thị H được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt:

[5.1] Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể, chỉ mang tính nhất thời nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo T, Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức và đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, uy tín của chính những người thi hành công vụ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến thái độ của các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải; Bản thân các bị cáo lần phạm tội này là phạm tội

lần đầu để xử phạt các bị cáo mức án vừa có tính chất răn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T, Ph mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Như Kh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] về hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với hành vi của Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P có hành vi gây thương tích 01% cho ông Trần Như Kh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Trần Như Kh không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T, Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự hành vi này của bị cáo T, Ph là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với hành vi của Trần Thị Bích H và Nguyễn Thành Đ có lời lẽ xúc phạm Tổ tuần tra số 02 do bức tức và không có hành vi sử dụng vũ lực chống đối, cản trở Tổ tuần tra số 02 khi làm nhiệm vụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm các lỗi không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện giao thông của Lê Văn Kh và Trần Thị Bích H đã bị Công an huyện Bến Lức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên

án (là ngày 26/5/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Thị Kim T, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông